

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hồng Nhiên

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên
tòa:** Bà Võ Thị Tuyết T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: K 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự cãi, bất hòa dẫn đến không thể chung sống được, vợ chồng sống ly thân nhiều năm từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Thế P, giới tính Nam, sinh ngày 03/6/2015 (hiện cháu P đang chung sống với anh N), chị đồng ý giao con chung cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Văn N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất lời trình bày của chị T về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh N đồng ý ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Anh N thống nhất lời trình bày của chị T về mối quan hệ con chung. Nay anh đồng ý tiếp tục nuôi con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không nợ ai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế P, giới tính Nam, sinh ngày 03/6/2015 cho anh N nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và không thiếu nợ ai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị T xin ly hôn với anh N và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh N kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh N chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng chị T và anh N sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh N.

[4] *Về con chung*: Chị T đồng ý giao con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu P do anh N nuôi dưỡng từ khi chị T và anh N sống ly thân cho đến nay, cuộc sống của con được đảm bảo, chính quyền địa phương xác nhận anh N có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX thống nhất giao cháu Lê Nguyễn Thế P, giới tính Nam, sinh ngày 03/6/2015 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, chị có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T là nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Văn N.

2- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thế P, giới tính Nam, sinh ngày 03/6/2015 cho anh N nuôi dưỡng (cháu P đang chung sống với anh N), chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, chị có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003596 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị T đã nộp đủ án phí.

5- Nguyên đơn chị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thanh (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng